

Nhận định về cơ cấu kinh tế và hiệu suất phát triển hiện nay

Nhận định về cơ cấu kinh tế và hiệu suất phát triển hiện nay

- Mô hình hai khu vực trong chiến lược cải cách kinh tế từng bước (gradualism)
- VN chưa thực hiện được sự phát triển hiệu suất trong mô hình này.
- Khu vực cạnh tranh trong cơ chế thị trường còn khó khăn.
- Không thay đổi nhanh cơ cấu kinh tế hiện nay thì khó hội nhập có hiệu quả.

Lợi thế của VN hiện nay

- Vị trí địa lý, dân số, lao động.
- Chính trị, xã hội ổn định.
- Bất xác định về chính trị, về kinh tế vĩ mô không lớn.
- Nhật, nước có tiềm năng đầu tư công nghiệp, rất chú trọng VN

Thị trường đầu tư tương lai của xí nghiệp Nhật: mười nước (best ten) được đánh giá cao nhất

Thứ tự	1995	1998	2000	2002
1	Trung Quốc	Trung Quốc	Trung Quốc	Trung Quốc
2	Thái Lan	Mỹ	Mỹ	Thái Lan
3	In-đô-nê-xia	Thái Lan	Thái Lan	Mỹ
4	Mỹ	In-đô-nê-xia	In-đô-nê-xia	In-đô-nê-xia
5	Việt Nam	Ấn độ	Ma-lai-xia	Việt Nam
6	Ma-lai-xia	Phi-líp-pin	Đài Loan	Ấn độ
7	Ấn độ	Ma-lai-xia	Ấn độ	Hàn Quốc
8	Phi-líp-pin	Việt Nam	Việt Nam	Đài Loan
9	Xin-ga-po	Bờ-ra-zin	Hàn Quốc	Ma-lai-xia
10	Anh	Anh	Phi-líp-pin	Bờ-ra-zin

Hoạt động của các công ty sản xuất linh kiện phụ tùng xe hơi Nhật Bản

	Lập công ty sản xuất	Lập công ty thương mại	Hợp đồng công nghệ	Hoạt động khác
Hàn Quốc	52	3	97	6
Đài Loan	71	6	81	3
Thái Lan	162	11	49	3
In-đô-nê-xia	75	1	34	0
Phi-líp-pin	40	1	6	4
Ma-lai-xia	35	4	47	1

Xinh-ga-po	9	19	0	5
Việt Nam	14	0	2	0
Trung Quốc	151	4	27	5
Ấn Độ	52	1	37	2
Châu Á	661	50	380	29
Bắc Mỹ	300	64	46	50
Châu Âu	131	73	80	22
Thế giới	1,182	229	592	109

Số lao động làm việc trong các công ty có vốn Nhật Bản

	1991	1996	2001
Thái Lan	191,647	332,324	381,560
In-đô-nê-xia	97,982	193,415	274,003
Ma-lai-xia	130,805	224,510	258,280
Phi-líp-pin	64,397	98,924	140,400
Xinh-ga-po	86,458	93,338	83,246
Việt Nam	-	10,533	38,690

Những mặt bất lợi

- Rủi ro về khả năng thay đổi trong chính sách (policy risk)**
- Các bộ ngành liên quan không cùng chí hướng*
- Chính sách thuế đang gây khó khăn cho CN**
- Phí tổn hành chính cao*
- Phí tổn đầu vào quá cao**
- Bất lợi của nước đi sau trong thời đại toàn cầu hoá*

Hình thành chiến lược cạnh tranh

- (1) Xác định lại ý nghĩa chiến lược của công nghiệp hoá
 - Không thể không công nghiệp hoá trong một đất nước lao động dư thừa*
 - CNH không thể không thành công trong thời đại toàn cầu hoá*
 - Trong 5-6 năm tới, mọi nguồn lực phải ưu tiên cho CNH*
- (2) Tạo hiệu quả tập tích tại một số cứ điểm lớn
 - Tập trung đầu tư hạ tầng để giảm phí tổn đầu vào*
 - Tập trung cải cách hành chính, bố trí cán bộ giỏi để giảm phí tổn hành chính*
 - Bảo đảm nguồn lao động cung cấp, tránh ma sát cung cầu quá lớn*

(3) Phát biểu ngay chính sách phát triển công nghiệp dài hạn

- Vẫn có thể có chính sách CN trong thời đại toàn cầu hoá
- Giữ chân các công ty đa quốc gia trong chiến lược tái cấu trúc của họ
- XD gấp công nghiệp phụ trợ bằng chính sách thích đáng
- Yểm trợ một số DNNN có tiềm năng cung cấp có hiệu quả*
- Tạo điều kiện công ty tư nhân đầu tư mạnh lãnh vực này.
- Thu hút FDI và đặc biệt tạo điều kiện đẩy mạnh chuyển giao công nghệ đến các công ty trong nước.*

(4) Tạo ra một bùng nổ FDI

- Ba giai đoạn của chiến lược thu hút FDI trên thế giới.
- VN đi sau quá xa các nước khác.*
- Cần đầu tư tiếp thị và chiến lược FDI trọng điểm

(nước đầu tư, ngành, và công ty đa quốc gia)

- Chiến lược tranh thủ Nhật Bản*
- Đẩy mạnh giao lưu giữa nhà nước và công ty có vốn nước ngoài

(5) Tăng cường sức mạnh thông tin trong cạnh tranh và hội nhập

- Nhà nước cần tái cấu trúc và tăng cường khả năng thu thập, phân tích và cung cấp thông tin cơ bản.*

Các công ty cũng cần chú trọng đầu tư cho thông tin.